

Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩ Nhai, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Xóm BP, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn S thỏa thuận giao cho chị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo C, sinh ngày 20/12/2019 đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh S vẫn có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn S thỏa thuận anh S đóng góp cho chị T tiền cấp dưỡng nuôi con chung cháu Hoàng Bảo C sinh ngày 20/12/2019 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con phần án phí lẽ ra anh S phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005045 ngày 07 tháng 11 năm 2022.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã Dân Tiến;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tất Thắng**